

NHỮNG QUẢ ĐÀO

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe viết chính xác, trình bày đúng bài chính tả trong sách giáo khoa. Bài viết không mắc quá 5 lỗi chính tả.

- Làm được bài tập 2a.

2. **Kỹ năng:** Rèn cho học sinh quy tắc chính tả s/x.

3. **Thái độ:** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

II. CHUẨN BỊ:

1. . Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Bảng phụ viết nội dung đoạn viết.

- Học sinh: Vở bài tập.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.


- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
- TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể - Nhận xét bài làm của học sinh ở tiết trước, khen em viết tốt. - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan.</i> - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút) *Mục tiêu: - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài chép để viết cho đúng chính tả. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
- Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn. - Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý: *TBHT điều hành HĐ chia sẻ: + <i>Đoạn viết cho ta biết gì?</i> - Trong bài có những tiếng nào được viết hoa? - Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con: Xuân, Vân, Việt, Đào. - Nhận xét bài viết bảng của học sinh.	- Học sinh lắng nghe - Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên. Qua đó nắm được nội dung đoạn viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý: * Dự kiến ND chia sẻ: + Qua việc chia đào mà ông biết được tính nết được từng cháu. + Xuân, Vân, Việt. - Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp. - Lắng nghe.
3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút) *Mục tiêu: - Học sinh viết lại chính xác bài chính tả.	

<p>- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. *Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - GV đọc cho học sinh viết bài (viết từng câu theo hiệu lệnh của giáo viên). Lưu ý: <i>- Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.</i></p>	<p>- Lắng nghe. - Học sinh viết bài vào vở.</p>
<p>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút) *Mục tiêu: - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn. *Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	
<p>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo bài trong sách giáo khoa. - Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài. - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>	<p>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Lắng nghe.</p>
<p>5. HĐ làm bài tập: (6 phút) *Mục tiêu: rèn cho học sinh quy tắc chính tả s/x. *Cách tiến hành:</p>	
<p>+ GV giao nhiệm vụ +TBHT điều hành HĐ trò chơi Bài 2a: TC Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” - Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 2a, tổ chức cho học sinh thi điền vào chỗ chấm. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng. - Giáo viên chốt kết quả đúng, tổng kết trò chơi tuyên dương đội thắng.</p>	<p>* HS thực hiện theo YC +Học sinh đọc yêu cầu và tự nhẩm bài ->tương tác với bạn - Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo. - Lắng nghe.</p>
<p>6. HĐ tiếp nối: (3 phút) - Cho học sinh nêu lại tên bài học. - Hs nêu quy tắc chính tả s/x. - Viết tên một số bạn trong trường có phụ âm s/x - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học. - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch, đẹp, không mắc lỗi cho cả lớp xem</p>	
<p>7. HĐ sáng tạo: (1 phút) - Yêu cầu học sinh về nhà sưu tầm- làm một số bài tập chính tả có phụ âm s/x. - Nhận xét tiết học. - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai . Xem trước bài chính tả sau: Hoa phượng</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

<p>- Nhận xét</p> <p>b.Trò chơi : Chuyển bóng tiếp sức</p>  <p>- G.viên hướng dẫn và tổ chức HS chơi</p> <p>-HS tham gia chơi vui vẻ, an toàn</p> <p>- Nhận xét</p>	13p	<p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
<p>III/ KẾT THÚC:</p> <p>- Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay hát.</p> <p>- Hướng dẫn cho học sinh các động tác thả lỏng toàn thân.</p> <p>- Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn học sinh về nhà ôn các động tác đã học.</p>	7p	<p style="text-align: center;">Đội Hình xuống lớp</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 137: CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nhận biết được các số có ba chữ số, biết cách đọc, viết chúng. Nhận biết số có ba chữ số gồm số trăm, số chục, số đơn vị.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng đọc, viết số có ba chữ số.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 2,3.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV kết hợp với Ban CT.HĐTQ tổ chức T/C +TBHT điều hành cho lớp chơi trò chơi: <i>Xì điện</i> +Nội dung chơi: cho học sinh truyền nhau đọc, viết các số từ 111 đến 200. - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <i>Các số có ba chữ số.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chủ động tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các số có ba chữ số, biết cách đọc, viết chúng. Nhận biết số có ba chữ số gồm số trăm, số chục, số đơn vị. <p>*Cách tiến hành: <i>Làm việc cả lớp</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> +GV giao nhiệm vụ tìm hiểu ND thông qua một số câu hỏi liên quan đến nội dung bài học sgk trang 146 - Giáo viên kẻ bảng như sách giáo khoa, yêu cầu học sinh quan sát. - Có mấy hình vuông to? - Có mấy hình chữ nhật? Có mấy hình vuông nhỏ? - Có tất cả bao nhiêu ô vuông? - Có tất cả mấy trăm, chục, đơn vị,? - Cần điền những chữ số nào thích hợp? - Giáo viên điền vào ô trống. - Giáo viên yêu cầu học sinh viết số và đọc số: Hai trăm bốn mươi ba. - Giáo viên hướng dẫn tương tự cho học sinh làm với 235 và các số còn lại. - Yêu cầu học sinh lấy hình vuông (trăm) hình chữ nhật (chục) và đơn vị (ô vuông) để được hình ảnh trực quan của số đã cho. - Yêu cầu học sinh làm tiếp các số khác. <p><i>Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lĩnh hội YC - Học sinh quan sát trải nghiệm trên hình vẽ. <i>*Dự kiến nội dung chia sẻ:</i> - Có 2 ô vuông to. - Có 3 hình chữ nhật, 3 ô vuông nhỏ. - Có tất cả 243 ô vuông. - Có 2 trăm, 4 chục, 3 đơn vị. - Điền số 243. - 243. Nhiều học sinh đọc: Hai trăm bốn mươi ba. - Học sinh nêu. - Học sinh đọc viết số, phân tích số 235. - Thực hiện. - Học sinh viết bảng con: 310, 240, 411, 205, 252 - Đọc và phân tích.
3. HĐ thực hành: (14 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các số có ba chữ số, biết cách đọc, viết chúng. Nhận biết số có ba chữ số gồm số trăm, số chục, số đơn vị. 	

*Cách tiến hành:									
<p>*GV giao nhiệm vụ</p> <p>-YC. HS thực hành một số bài tập</p> <p>-TBHT điều hành HĐ chia sẻ</p> <p><u>Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</u></p> <p>- Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả.</p> <p>- Tổ chức cho học sinh nhận xét bài làm</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p><u>Bài 3: TC Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”</u></p> <p>- Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 3, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua viết số thích hợp vào chỗ chấm. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.</p> <p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng.</p> <p><i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập</i></p> <p>🌟 Bài tập chờ:</p> <p>Bài tập 1: Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.</p>	<p>*HS nhận nhiệm vụ và thực hiện theo YC</p> <p>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.</p> <p>- Kiểm tra chéo trong cặp (N2).</p> <p>*Dự kiến ND chia sẻ:</p> <p>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu</p> <p>- Học sinh làm bài:</p> <p>a) 405; b) 450; c) 311; d) 315; e) 521; g) 322.</p> <p>- Học sinh nhận xét.</p> <p>- Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên:</p> <p>a) 310 b) 132 c) 205 d) 110 e) 123</p>								
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p> <p>- Trò chơi: Điền nhanh điền đúng</p> <p>GV viết bài tập vào bảng phụ cho HS chơi. Mỗi đội 4 HS.</p> <p>+ Số 146 gồm trăm.....chục.....đơn vị.</p> <p>+ Số 327 gồm trăm.....chục.....đơn vị.</p> <p>+ Số 856 gồm trăm.....chục.....đơn vị.</p> <p>+ Số 112 gồm trăm.....chục.....đơn vị.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.</p>									
<p>5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p> <p>* Bài toán: Nói theo mẫu</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>Bảy trăm sáu mươi ba</td> <td>652</td> </tr> <tr> <td>Ba trăm linh năm</td> <td>763</td> </tr> <tr> <td>Sáu trăm năm mươi hai</td> <td>678</td> </tr> <tr> <td>Sáu trăm bảy mươi tám</td> <td>305</td> </tr> </table> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa bài sai. Xem trước bài: <i>So sánh các số có ba chữ số.</i></p>		Bảy trăm sáu mươi ba	652	Ba trăm linh năm	763	Sáu trăm năm mươi hai	678	Sáu trăm bảy mươi tám	305
Bảy trăm sáu mươi ba	652								
Ba trăm linh năm	763								
Sáu trăm năm mươi hai	678								
Sáu trăm bảy mươi tám	305								

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

THỦ CÔNG

LÀM VÒNG ĐEO TAY (tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách làm vòng đeo tay.
- Làm được vòng đeo tay. Các nan làm vòng tương đối đều nhau. Dán (nối) và gấp được các nan thành vòng đeo tay. Các nếp gấp có thể chưa phẳng thẳng, chưa đều. Với học sinh khéo tay: Làm được vòng đeo tay. Các nan đều nhau. Các nếp gấp phẳng. Vòng đeo tay có màu sắc đẹp.

2. Kỹ năng: Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ, khéo léo.

3. Thái độ: Thích làm đồ chơi, yêu thích sản phẩm lao động của mình.

- #### 4. Năng lực: Góp phần hình thành các năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Mẫu vòng đeo tay bằng giấy. Quy trình làm vòng đeo tay bằng giấy, có hình minh họa. Giấy thủ công, giấy màu, giấy trắng. Kéo, hồ dán.
- Học sinh: Giấy thủ công.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- TBVN bắt nhịp cho lớp hát bài <i>Tập tầm vông</i>- Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học.- Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh hát tập thể.- Học sinh báo cáo.- Học sinh quan sát.
2. HĐ quan sát và nhận xét: (10 phút) *Mục tiêu: Học sinh nắm được cấu tạo, cách làm đồng hồ đeo tay. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
<ul style="list-style-type: none">+ Giao nhiệm vụ học tập+ TBHT điều hành HĐ chia sẻ- Vòng đeo tay được làm bằng gì ?- Có mấy màu ?- Muốn có đủ độ dài để làm vòng đeo tay vừa ta phải dán nối các nan giấy.	<ul style="list-style-type: none">+HS trao đổi nhóm đôi-> chia sẻ+Dự kiến ND chia sẻ- Làm bằng giấy.- Nhiều màu.- Học sinh nghe.

3. HĐ thực hành: (15 phút)

*Mục tiêu:

- Học sinh làm được đồng hồ đeo tay.

*Cách tiến hành: **Hoạt động cá nhân**

+ Giao nhiệm vụ học tập

+TBHT điều hành HĐ chia sẻ

Bước 1: Cắt thành các nan giấy:

- Lấy 2 tờ giấy thủ công khác màu cắt thành các nan rộng 1 ô.

Bước 2: Dán nối các nan giấy.

- Dán nối các nan giấy cùng màu thành 1 nan giấy dài 50 đến 60 ô, rộng 1 ô (làm 2 nan như vậy).

Bước 3: Gấp các nan giấy.

- Dán đầu của 2 nan như H1. Gấp nan dọc để lên nan ngang sao cho nếp gấp sát mép nan (H2), sau đó lại gấp nan ngang để lên nan dọc như H3.

- Tiếp tục gấp theo thứ tự như thế cho đến hết 2 nan giấy. Dán phần cuối của 2 nan lại, được sợi dây dài (H4).

Bước 4 : Hoàn chỉnh vòng đeo tay.

- Dán 2 đầu sợi dây vừa gấp, được vòng đeo tay bằng giấy.(H5)

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành theo nhóm.

+ Giáo viên đi quan sát và nhắc nhở chung:

Lưu ý:*Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng MI để hoàn thành sản phẩm*

+Học sinh tìm hiểu nội dung

+Trao đổi -> chia sẻ -> tương tác cùng bạn

+Dự kiến nội dung chia sẻ

Bước 1: Cắt thành các nan giấy.

Bước 2: Dán nối các nan giấy.

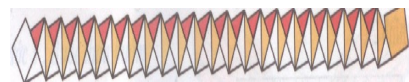
Bước 3: Gấp các nan giấy.



Hình 1

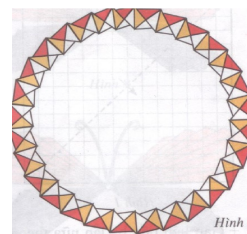
Hình 2

Hình 3



Hình 4

Bước 4: Hoàn chỉnh vòng đeo tay.



Hình 5

- Học sinh thực hành theo nhóm.

3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Trưng bày và đánh giá sản phẩm.

+ Học sinh trưng bày sản phẩm trên lớp.

+ Cho học sinh đánh giá sản phẩm.

- Hs nêu lại quy trình làm vòng đeo tay.

- Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt.

4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)

- Về nhà làm vòng đeo tay và trang trí họa tiết theo ý thích (họa tiết hài hòa, màu

sắc đẹp mắt,...).

- Giáo viên nhận xét về tinh thần, thái độ, kết quả học tập của học sinh.
- Dẫn học sinh về nhà thực hành tiếp. Chuẩn bị giấy thủ công cho bài sau: **Làm vòng đeo tay (Tiết 2)**

Thứ tư ngày 3 tháng 4 năm 2019

THỂ DỤC:

TRÒ CHƠI: CON CỐC LÀ CẬU ÔNG TRỜI - TÂNG CẦU

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Giúp học sinh

- HS biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi.
- Bước đầu biết cách dâng cầu bằng bảng cá nhân hoặc vợt gỗ.

2. Kỹ năng: Rèn sức bền, dẻo, khéo léo. Tác phong nhanh nhẹn.


3. Thái độ: Có ý thức chấp hành, tuân thủ kỷ luật, tuân thủ luật chơi. Yêu thích vận động, thích tập luyện thể dục thể thao.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL vận động cơ bản và phát triển các tố chất thể lực, NL hoạt động thể dục, thể thao, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL quan sát – Thực hành,...

II/ ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm : Sân trường. Vệ sinh an toàn nơi tập.
- Phương tiện: Còi.

III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

NỘI DUNG	ĐỊNH LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
<u>I/ MỞ ĐẦU</u> - Giáo viên: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học - Gọi 4 học sinh lên thực hiện lại động tác đã học ở tiết trước. - Giáo viên nhận xét. - Quan sát, nhắc nhở học sinh khởi động các khớp: cổ, cổ tay, hông, gối,...	4p	Đội Hình * GV
<u>II/ CƠ BẢN:</u> Việc 1: Tặng cầu - Phân tích kỹ thuật dâng cầu đồng thời kết hợp thị phạm cho học sinh nắm được kỹ thuật của động tác. - TBTDTT điều khiển cho học sinh thực hiện - GV quan sát nhắc nhở HS M1 tích cực tập luyện	26p 13p 2-3 lần	 <i>Hình 60</i>
Việc 2: Trò chơi “Con Cốc là cậu ông trời” - Phân tích cách chơi và thị phạm cho học sinh nắm được cách chơi. - Sau đó cho học sinh chơi thử. - Nêu hình thức xử phạt.	13p 2-3 lần	